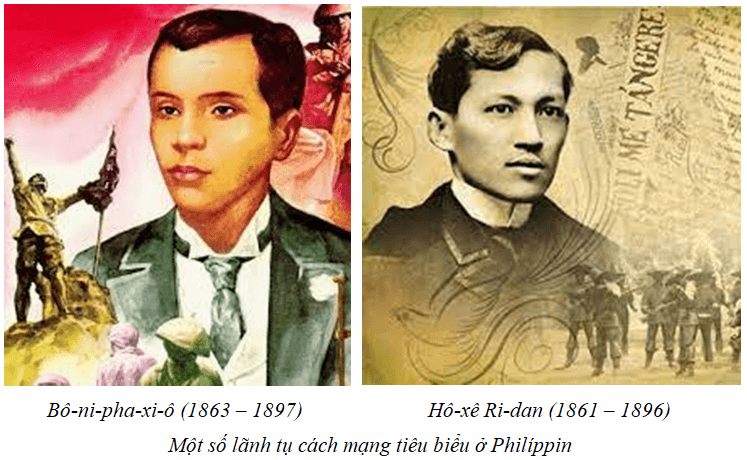
# Lý thuyết Bài 6: Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á

**Lý thuyết Lịch sử 11 Bài 6: Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á**  
**A. Lý thuyết Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á**  
**1. Phong trào đấu tranh chống thực dân xâm lược ở Đông Nam Á**  
**a) Đông Nam Á hải đảo**  
- Phong trào đấu tranh chống thực dân phương Tây của nhân dân Đông Nam Á hải đảo diễn ra sớm, quyết liệt, tiêu biểu là phong trào đấu tranh ở Inđônêxia và Philíppin.  
♦ **Ở Inđônêxia**:  
**+**Nửa sau thế kỉ XIX, phong trào đấu tranh chống thực dân Hà Lan bùng nổ rộng khắp: Achê (tháng 10/1873), Xumatra (1873 - 1909), Ba Tắc (1878 - 1907), Calimantan (1884 - 1886),...  
+ Lãnh đạo phong trào yêu nước ở Inđônêxia là giai cấp tư sản dân tộc và tầng lớp trí thức tiếp thu tư tưởng dân chủ tư sản châu Âu.  
♦ **Ở Philíppin:** từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX, phong trào đấu tranh chống chính sách cướp đoạt ruộng đất, chính sách thuế, chính sách cưỡng bức lao động của thực dân Tây Ban Nha liên tục nổ ra ở các tỉnh Batanga, Bulacan, Cavitê, Laguna, Minđanao, Sulu,…  
  
**b) Đông Nam Á lục địa**  
♦ **Ở Mianma:**  
+ Phong trào đấu tranh chống thực dân Anh của nhân dân Mianma bùng lên mạnh mẽ từ đầu thế kỉ XX.  
+ Mục tiêu của phong trào hướng đến đòi các quyền lợi cơ bản như giảm thuế, cải thiện điều kiện làm việc, bảo vệ văn hoá truyền thống.  
+ Các vị cao tăng và trí thức đóng vai trò nòng cốt lãnh đạo phong trào đấu tranh.  
+ Từ năm 1920, đã xuất hiện hơn 300 hội của người Mianma chống chính sách cai trị hà khắc của thực dân Anh.  
♦ **Ở Campuchia:**  
+ Các phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp diễn ra quyết liệt ở nhiều địa bàn rộng lớn.  
+ Tiêu biểu là các phong trào đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Hoàng thân Si-vô-tha (1861 - 1892) ở U-đông và Phnôm Pênh; A-cha-xoa ở vùng Đông Nam, Pu-côm-bô ở vùng Đông Bắc Campuchia.  
♦ **Ở Lào:**cuối thế kỉ XIX, phong trào đấu tranh của nhân dân Lào đã nhận được sự ủng hộ của người H'Mông và một số cộng đồng dân tộc ít người ở vùng Tây Bắc Việt Nam.  
♦ **Ở Việt Nam:**phong trào kháng Pháp của nhân dân Việt Nam nổ ra ngay từ khi thực dân Pháp vừa tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.  
+ Những năm 1859 - 1867, phong trào kháng Pháp lan rộng khắp các tỉnh Nam Kỳ với tinh thần “Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây”.  
+ Từ năm 1873 đến năm 1883, nhân dân Bắc Kỳ anh dũng đứng lên chống Pháp, lập nên nhiều chiến công vang dội.  
  
*Chân dung Nguyễn Trung Trực và tranh minh họa chiến thắng trên sông Nhật Tảo*  
**2. Các giai đoạn phát triển của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á**  
**a) Giai đoạn cuối thế kỉ XIX đến năm 1920**  
- Đây là giai đoạn chuyển tiếp từ đấu tranh chống xâm lược sang đấu tranh giải phóng dân tộc.  
- Hình thức đấu tranh phong phú:  
+ Bạo động cách mạng (Philíppin);  
+ Khởi nghĩa (Inđônêxia, Campuchia, Lào, Việt Nam, Mianma);  
+ Cải cách ôn hoà (Inđônêxia);  
+ Đòi dân nguyện (Mianma).  
**b) Giai đoạn 1920 - 1945**  
- Trước khi Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra, trong những năm 1920 - 1939, nhân dân các dân tộc Đông Nam Á tiếp tục cuộc đấu tranh chống chính sách cai trị, bóc lột thuộc địa của các nước thực dân phương Tây với hai hình thức cải cách ôn hoà và bạo động vũ trang.  
- Từ năm 1930, nhiều đảng cộng sản được thành lập (Việt Nam, Malaixia, Xiêm, Philíppin) để lãnh đạo phong trào đấu tranh.  
- Khi phát xít Nhật mở rộng chiến tranh, lần lượt chiếm đóng các nước Đông Nam Á (1940 - 1945), cuộc đấu tranh chĩa mũi nhọn sang chống xâm lược và cai trị của quân phiệt Nhật.  
- Tháng 8/1945, chớp thời cơ Nhật đầu hàng Đồng minh, nhân dân Inđônêxia, Lào, Việt Nam đã vùng lên đánh đuổi quân phiệt Nhật giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do cho đất nước.  
  
*Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (2/9/1945)*  
**c) Giai đoạn 1945 - 1975**  
- Các nước Đông Dương tiếp tục đấu tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.  
- Trong khi đó, các nước còn lại đàm phán hòa bình với chính quyền thực dân ở các thuộc địa của Anh, Mỹ, Hà Lan, Bồ Đào Nha để giành độc lập.  
**3. Thời kì tái thiết và phát triển sau khi giành được độc lập**  
**a) Những ảnh hưởng của chế độ thực dân**  
**- Ảnh hưởng tiêu cực:**  
*+ Về kinh tế:* yếu kém, lạc hậu, phụ thuộc vào kinh tế tư bản chủ nghĩa phương Tây.  
*+ Về chính trị - xã hội:* chính sách “chia để trị” của thực dân đã khoét sâu mâu thuẫn vùng miền, sắc tộc, tôn giáo. Mâu thuẫn giữa các giai tầng trong xã hội gay gắt.  
*+ Về văn hoá:* chính sách đồng hoá văn hoá của thực dân phương Tây đã làm mai một không ít những giá trị văn hoá bản địa Đông Nam Á.  
- **Ảnh hưởng tích cực:**xuất phát từ mục tiêu khai thác thuộc địa, các nước thực dân phương Tây đã phát triển hệ thống giao thông vận tải, cầu cảng, nhà máy, hầm mỏ, đồn điền và du nhập phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa vào Đông Nam Á. Vì thế, diện mạo các quốc gia Đông Nam Á cũng có những biến đổi mang tính tích cực.  
- Ở Việt Nam, hơn 80 năm cai trị của thực dân Pháp đã để lại những hậu quả nặng nề trên mọi lĩnh vực.  
  
**b) Quá trình tái thiết và phát triển**  
**\* Nhóm năm nước sáng lập ASEAN**  
- Nhóm năm nước sáng lập ASEAN gồm: Inđônêxia, Malaixia, Philíppin, Xingapo và Thái Lan.  
- Quá trình tái thiết và phát triển của nhóm năm nước này trải qua ba giai đoạn chính với những nội dung cụ thể:  
♦ *Giai đoạn 1: từ sau khi giành độc lập đến năm 1967*  
- Tiến hành chiến lược Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu nhằm: đẩy mạnh phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng thay thế hàng nhập khẩu, nhanh chóng xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu.  
- Hạn chế: thiếu vốn, nguyên liệu, chi phí cao; chưa giải quyết được mối quan hệ giữa tăng trưởng với công bằng xã hội.  
♦ *Giai đoạn 2: từ năm 1967 đến cuối thập niên 1980*  
+ Chuyển sang chiến lược Công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo, mở cửa nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật của nước ngoài, tập trung sản xuất hàng hoá để xuất khẩu, phát triển kinh tế đối ngoại.  
+ Kết quả: Kinh tế, xã hội biến đổi to lớn, tỉ trọng công nghiệp cao hơn nông nghiệp, kinh tế đối ngoại tăng trưởng nhanh.  
♦ *Giai đoạn 3: từ những năm 1990 đến nay*  
+ Chủ động hội nhập kinh tế thế giới, tăng tác khu vực; tập khai nền kinh tế 4.0.  
+ Kết quả: Tốc độ tăng trưởng kinh tế của nhóm nước này khá cao. Xingapo trở thành một trong bốn "con rồng” kinh tế của châu Á.  
+ Bước sang thế kỉ XXI, các nước này đang tích cực triển khai trong khuôn khổ ASEAN về Phát triển Kinh tế đồng đều (AFEED).  
  
**\* Nhóm các nước Đông Dương**  
**- Campuchia:**  
+ Từ năm 1975 đến năm 1991, tình hình chính trị bất ổn, kinh tế khủng hoảng do chế độ Pôn Pốt gây ra.  
+ Từ năm 1991 đến nay, Campuchia hồi sinh, kinh tế tăng trưởng; thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác với Trung Quốc trong sáng kiến “Vành đai và Con đường”.  
**- Lào:**  
+ Từ năm 1975 - 1986, xây dựng nền kinh tế tập trung, kế hoạch hoá và đạt được một số thành tựu nhưng còn gặp nhiều khó khăn.  
+ Từ cuối năm 1986 đến nay, thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế có sự khởi sắc, đời sống nhân dân các bộ tộc Lào được cải thiện.  
**- Việt Nam:**  
+ Từ năm 1986, Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới, hình thành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.  
+ Giai đoạn 1996 - 2000, Việt Nam đã trở thành một trong những nước xuất khẩu lúa gạo lớn nhất thế giới và có nền kinh tế tăng trưởng nhanh.  
+ Bước sang thế kỉ XXI, Việt Nam chủ động hội nhập khu vực và quốc tế ngày càng sâu rộng.  
  
**\* Các nước khác ở Đông Nam Á**  
**- Bru-nây**:  
+ Là một trong những nước có thu nhập đầu người vào hàng cao nhất thế giới nhờ có trữ lượng đáng kể về dầu mỏ và khí tự nhiên.  
+ Từ giữa thập niên 80 của thế kỉ XX, Chính phủ Brunây thi hành chính sách đa dạng hóa nền kinh tế, gia tăng sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu.  
**- Mianma**:  
**+**Sau khi được Anh trao trả độc lập đã thực hiện chính sách tự lực hướng nội, kinh tế tăng trưởng chậm chạp.  
+ Từ cuối năm 1988, chính phủ Mianma tiến hành cải cách kinh tế và “mở cửa”, kinh tế có phần khởi sắc. Tuy nhiên, đời sống của nhân dân vẫn còn rất nhiều khó khăn.  
**- Đông Ti-mo:**  
+ Tuyên bố độc lập vào ngày 28/11/1975, sau khi Bồ Đào Nha rút khỏi nước này. Tuy nhiên, nhân dân Đông Ti-mo đã phải trải qua một thời gian dài đấu tranh chống lại sự chiếm đóng của các lực lượng Inđônêxia.  
+ Ngày 20/5/2002, Đông Ti-mo đã được quốc tế công nhận là một quốc gia độc lập.  
B. **Bài tập Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á**  
**Trắc nghiệm Lịch sử 11** **Bài 6: Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á – Chân trời sáng tạo**  
**Câu 1.**Sau nhiều thế kỉ là thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, phần lớn các nước Đông Nam Á vẫn là những nước  
A. công nghiệp phát triển.  
B. nông nghiệp lạc hậu.  
C. công nghiệp mới.  
D. công nghiệp lạc hậu.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: B**  
Sau nhiều thế kỉ là thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, phần lớn các nước Đông Nam Á vẫn là những nước nông nghiệp lạc hậu.  
  
  
**Câu 2.**Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tác động tích cực từ chính sách cai trị của thực dân phương Tây đến khu vực Đông Nam Á?  
A. Kinh tế phát triển với tốc độ nhanh, quy mô lớn.  
B. Nền sản xuất công nghiệp du nhập vào khu vực.  
C. Đặt cơ sở hình thành nền văn hóa truyền thống.  
D. Giải quyết triệt để các mâu thuẫn trong xã hội.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: B**  
- Sau hơn bốn thế kỉ thống trị, thực dân phương Tây đã tạo ra một số thay đổi ở khu vực Đông Nam Á như:  
+ Gắn kết khu vực với thị trường thế giới;  
+ Du nhập nền sản xuất công nghiệp, xây dựng một số cơ sở hạ tầng,…  
+ Thúc đẩy phát triển một số yếu tố về văn hóa như chữ viết, tôn giáo, giáo dục....  
  
  
**Câu 3.**Từ giữa những năm 50 đến giữa những năm 60 của thế kỉ XX, nhóm năm nước sáng lập ASEAN tiến hành chiến lược công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu với mục tiêu  
A. đưa đất nước thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.  
B. nhanh chóng phát triển các ngành công nghiệp nặng, hội nhập với thị trường thế giới.  
C. mở cửa nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư, kĩ thuật và công nghệ hiện đại của nước ngoài.  
D. tập trung sản xuất hàng hoá để xuất khẩu, phát triển kinh tế đối ngoại, hội nhập thế giới.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: A**  
Từ giữa những năm 50 đến giữa những năm 60 của thế kỉ XX, nhóm năm nước sáng lập ASEAN tiến hành chiến lược công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu với mục tiêu đưa đất nước thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.  
  
  
**Câu 4.**Nội dung nào sau đây **không**phản ánh đúng hạn chế của chiến lược công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu được tiến hành ở năm nước sáng lập ASEAN trong những năm 50 - 60 của thế kỉ XX?  
A. Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.  
B. Chi phí sản xuất cao dẫn đến tình trạng thua lỗ.  
C. Phụ thuộc nhiều vào vốn và thị trường bên ngoài.  
D. Thiếu nguồn vốn, nguyên liệu và công nghệ sản xuất.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: B**  
- Hạn chế của chiến lược công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu:  
+ Thiếu nguồn vốn, nguyên liệu và công nghệ sản xuất.  
+ Chi phí sản xuất cao dẫn đến tình trạng thua lỗ.  
+ Chưa giải quyết được mối quan hệ giữa tăng trưởng với công bằng xã hội  
+ Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.  
  
  
**Câu 5.**Đến cuối những năm 80 của thế kỉ XX, các nước Việt Nam, Lào, cam-pu-chia bắt đầu  
A. lựa chọn con đường phát triển đất nước theo hướng xã hội chủ nghĩa.  
B. tiến hành công nghiệp hóa, từng bước chuyển sang nền kinh tế thị trường.  
C. đẩy mạnh xây dựng nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp.  
D. cải cách đất nước một cách toàn diện, trong đó đổi mới chính trị là trọng tâm.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: B**  
Đến cuối những năm 80 của thế kỉ XX, các nước Việt Nam, Lào, cam-pu-chia bắt đầu tiến hành công nghiệp hóa, từng bước chuyển sang nền kinh tế thị trường.  
  
  
**Câu 6.**Quốc gia nào ở Đông Nam Á được coi là một trong 4 “con rồng” của kinh tế châu Á?  
A. Việt Nam.  
B. Thái Lan.  
C. Xin-ga-po.  
D. In-đô-nê-xi-a.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: C**  
Xingapo trở thành một trong bốn "con rồng” kinh tế của châu Á.  
  
  
**Câu 7.**Từ giữa thập niên 80 của thế kỉ XX, Chính phủ Bru-nây thi hành chính sách  
A. phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.  
B. cải cách đất nước, lấy đổi mới về chính trị làm trọng tâm.  
C. xây dựng nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp.  
D. đa dạng hoá nền kinh tế, gia tăng sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: D**  
Từ giữa thập niên 80 của thế kỉ XX, Chính phủ Bru-nây thi hành chính sách đa dạng hoá nền kinh tế, gia tăng sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu.  
  
  
**Câu 8.**Trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, nhân dân Cam-pu-chia**không** tiến hành cuộc khởi nghĩa nào sau đây?  
A. Khởi nghĩa của A-cha-xoa (1863 - 1866).  
B. Khởi nghĩa của nhà sư Pu-côm-bô (1866 - 1867).  
C. Khởi nghĩa của Hoàng thân Si-vô-tha (1861 - 1892).  
D. Khởi nghĩa của Hoàng tử Đi-pô-nê-gô-rô (1825 - 1830).  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: D**  
Trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, nhân dân Cam-pu-chianổi dậy đấu tranh chống lại ách cai trị của thực dân Pháp. Tiêu biểu là: khởi nghĩa của Hoàng thân Si-vô-tha (1861 - 1892); khởi nghĩa của A-cha Xoa (1863 - 1866); khởi nghĩa của Pu-côm-bô (1866 - 1867),…  
  
  
**Câu 9.**Trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, nhân dân Việt Nam nổi dậy đấu tranh chống lại ách cai trị của  
A. thực dân Anh.  
B. thực dân Pháp.  
C. thực dân Tây Ban Nha.  
D. thực dân Hà Lan.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: B**  
Ở Việt Nam, từ năm 1858, khi thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng, chúng đã vấp phải sự kháng cự quyết liệt của nhân dân Việt Nam. Thực dân Pháp phải mất 26 năm (1858 - 1884) mới áp đặt được ách đô hộ trên toàn bộ đất nước Việt Nam.  
  
  
**Câu 10.**Điểm nổi bật trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á từ cuối thế kỉ XIX đến năm 1920 là gì?  
A. Phong trào theo khuynh hướng tư sản thay thế phong trào theo ý thức hệ phong kiến.  
B. Phong trào theo ý thức hệ phong kiến thay thế phong trào theo khuynh hướng tư sản.  
C. Tồn tại song song hai khuynh hướng tư sản và vô sản trong phong trào yêu nước.  
D. Phong trào đấu tranh theo khuynh hướng vô sản chiếm ưu thế tuyệt đối.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: A**  
Từ cuối thế kỉ XIX đến năm 1920 là giai đoạn chuyển tiếp từ đấu tranh tự vệ sang đấu tranh giành độc lập dân tộc. Phong trào đấu tranh theo ý thức hệ phong kiến được thay thế bằng phong trào theo khuynh hướng tư sản, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa chống thực dân Tây Ban Nha của nhân dân Philíppin năm 1896.  
  
  
**Câu 11.**Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX, nhân dân In-đô-nê-xi-a nổi dậy đấu tranh chống lại ách cai trị của  
A. thực dân Anh.  
B. thực dân Pháp.  
C. thực dân Tây Ban Nha.  
D. thực dân Hà Lan.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: D**  
Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX, nhân dân In-đô-nê-xi-a nổi dậy đấu tranh chống lại ách cai trị của thực dân Hà Lan, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của Hoàng tử Đi-pô-nê-gô-rô (1825 - 1830).  
  
  
**Câu 12.**Đến đầu thế kỉ XIX, chế độ cai trị của thực dân Hà Lan ở In-đô-nê-xi-a bị rung chuyển bởi cuộc khởi nghĩa của  
A. Hoàng tử Đi-pô-nê-gô-rô.  
B. Hoàng thân Si-vô-tha.  
C. nhà sư Pu-côm-bô.  
D. nhân dân trên đảo Ban-da.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: A**  
Đến đầu thế kỉ XIX, cuộc khởi nghĩa của Hoàng tử Đi-pô-nê-gô-rô ở Gia-va (In-đô-nê-xi-a) đã làm rung chuyển chế độ cai trị của thực dân Hà Lan.  
  
  
**Câu 13.**Trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, nhân dân Cam-pu-chianổi dậy đấu tranh chống lại ách cai trị của  
A. thực dân Anh.  
B. thực dân Pháp.  
C. thực dân Tây Ban Nha.  
D. thực dân Hà Lan.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: B**  
Trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, nhân dân Cam-pu-chianổi dậy đấu tranh chống lại ách cai trị của thực dân Pháp. Tiêu biểu là: khởi nghĩa của Hoàng thân Si-vô-tha (1861 - 1892); khởi nghĩa của A-cha Xoa (1863 - 1866); khởi nghĩa của Pu-côm-bô (1866 - 1867),…  
  
  
**Câu 14.**Lực lượng lãnh đạo nòng cốt trong phong trào đấu tranh chống thực dân Anh ở Mi-an-ma vào đầu thế kỉ XX là  
A. các vị cao tăng và trí thức.  
B. công nhân và tư sản dân tộc.  
C. nông dân và địa chủ phong kiến.  
D. các lực lượng phong kiến địa phương.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: A**  
Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX phong trào đấu tranh chống thực dân Anh của nhân dân Mi-an-ma bùng lên mạnh mẽ. Mục tiêu của phong trào hướng đến đòi các quyền lợi cơ bản như giảm thuế, cải thiện điều kiện làm việc, bảo vệ văn hoá truyền thống. Các vị cao tăng và trí thức đóng vai trò nòng cốt lãnh đạo phong trào đấu tranh.  
  
  
**Câu 15.**Trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, nhân dân Làonổi dậy đấu tranh chống lại ách cai trị của  
A. thực dân Anh.  
B. thực dân Pháp.  
C. thực dân Tây Ban Nha.  
D. thực dân Hà Lan.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: B**  
Trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, nhân dân Lào nổi dậy đấu tranh chống lại ách cai trị của thực dân Pháp.  
  
  
**Câu 16.**Các cuộc đấu tranh chống thực dân phương Tây của nhân dân Đông Nam Á (từ nửa sau thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX) đều  
A. diễn ra dưới hình thức cải cách, canh tân đất nước.  
B. diễn ra sôi nổi, quyết liệt nhưng cuối cùng thất bại.  
C. đặt dưới sự lãnh đạo của lực lượng trí thức phong kiến tiến bộ.  
D. nổ ra cùng thời điểm, tạo nên phong trào rộng lớn trên toàn khu vực.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: B**  
Các cuộc đấu tranh chống thực dân phương Tây của nhân dân Đông Nam Á đều diễn ra sôi nổi, quyết liệt nhưng cuối cùng thất bại.  
  
  
**Câu 17.**Sự hình thành của khuynh hướng vô sản trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á gắn liền với sự ra đời và phát triển của giai cấp nào?  
A. Nông dân.  
B. Công nhân.  
C. Trí thức phong kiến.  
D. Địa chủ phong kiến.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: B**  
Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, sự ra đời và phát triển của giai cấp công nhân ở các nước Đông Nam Á đã tạo nền tảng cho sự hình thành khuynh hướng mới trong phong trào đấu tranh.  
  
  
**Câu 18.**Các đảng cộng sản được thành lập ở một số nước: Inđônêxia (1920), Việt Nam, Mã Lai, Xiêm và Philíppin (trong những năm 30 của thế kỉ XX) đã  
A. mở ra khuynh hướng tư sản trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.  
B. mở ra khuynh hướng vô sản trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.  
C. khẳng định sự thắng thế của khuynh hướng vô sản trong phong trào đấu tranh.  
D. khẳng định sự thắng thế của khuynh hướng tư sản trong phong trào đấu tranh.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: C**  
Các đảng cộng sản được thành lập ở một số nước: Inđônêxia (1920), Việt Nam, Mã Lai, Xiêm và Philíppin (trong những năm 30 của thế kỉ XX) đã mở ra khuynh hướng vô sản trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.  
  
  
**Câu 19.**Chớp thời cơ Nhật Bản đầu hàng Đồng minh không điều kiện (tháng 8/1945), những quốc gia nào ở Đông Nam Á đã tiến hành cách mạng giành lại được độc lập dân tộc?  
A. Mi-an-ma, Lào, Thái Lan.  
B. In-đô-nê-xi-a, Phi-líp-pin, Lào.  
C. Thái Lan, Việt Nam, Cam-pu-chia.  
D. Việt Nam, In-đô-nê-xi-a, Lào.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: D**  
Tháng 8/1945, chớp thời cơ Nhật đầu hàng Đồng minh, nhân dân Inđônêxia, Lào, Việt Nam đã vùng lên đánh đuổi quân phiệt Nhật giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do cho đất nước.  
  
  
**Câu 20.**Một trong những nội dung của lịch sử Đông Nam Á những năm 1945 - 1984 là  
A. các nước lần lượt hoàn thành cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.  
B. tất cả các nước tham gia vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.  
C. các nước lần lượt trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây.  
D. thực dân phương Tây quay lại tái chiếm Đông Nam Á.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: A**  
Một trong những nội dung của lịch sử Đông Nam Á những năm 1945 - 1984 là các nước lần lượt hoàn thành cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.  
  
  
**Xem thêm tóm tắt lý thuyết Lịch sử 11 sách Chân trời sáng tạo, chi tiết khác:**  
Lý thuyết Bài 7: Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam trước năm 1945  
Lý thuyết Bài 8: Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam từ thế kỉ III TCN - đến cuối thế kỉ XIX  
Lý thuyết Bài 9: Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ  
Lý thuyết Bài 11: Cuộc cải cách của Minh Mạng nửa đầu thế kỉ XIX  
Lý thuyết Bài 12: Vị trí và tầm quan trọng của Biển Đông